

Số: **011397** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10436.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - DELIGHT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-20
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 04 cây x 80 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 [ISO 21528-2:2004 (E)] (b)	< 10 CFU /g	05/06/2018
2	Salmonella spp.	TCVN 6402 - 2007 (ISO 6785:2001) (b)	Không phát hiện /25g	05/06/2018
3	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /g	05/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths.Bs Phạm Kim Anh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10437.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - DELIGHT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-20
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 04 cây x 80 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	06/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths. Bs Phạm Kim Anh



Số: **011395/VYTCC**



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10438.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - DELIGHT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-20
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 80 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	11/06/2018
2	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	11/06/2018
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	09/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh

Số: **011394/VYTCC**



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10439.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - DELIGHT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-20
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 04 cây x 80 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	08/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN17081678 MM17085478	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - NHÃN HIỆU DELIGHT (V-K-3)
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Kem que, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/08/2017
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin và Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
2	Chlordane	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,002	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
3	DDT	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
4	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,004	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
5	Heptachlor	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
6	Lindane	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.28) 3829 6113 - 3829 1744
(84.28) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Methamidophos	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thi Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
 📠 (84.28) 3911 5119
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cai Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 📠 (84.292) 3918 219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 3811 808
 📠 (84.258) 3811 809
 ✉ vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code
BN17081678
MM17085478

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 19/10/2017

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : KEM MATCHA HẠNH NHÂN - NHÃN HIỆU DELIGHT (V-K-3)
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Kem que, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/08/2017
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Alpha - cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
3	Amoxicilline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19- 32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
4	Benzyl penicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19- 32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
5	Ceftiofur	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.28) 3829 6113 - 3829 1744
(84.28) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58-76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
7	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0078- LC/MS/MS
8	Colistin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS_Analytica Chimica Acta 535 (2005)23-31
9	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
10	Cyhalothrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
11	Cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
12	Deltamethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
13	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,3	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
14	Diminazene	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
15	Doramectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
16	Eprinomectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
17	Febantel	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
18	Fenbendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.28) 3829 6113 - 3829 1744
(84.28) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
19	Imidocarb	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
20	Isometamidium	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
21	Ivermectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
22	Lincomycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
23	Monensin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
24	Oxfendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
25	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
26	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19- 32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
27	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
28	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.8) 3829 6113 - 3829 1744
(84.8) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.710) 3918216 - 217 - 218
(84.710) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.58) 3811 808
(84.58) 3811 809
kinhdoanh1@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
29	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58-76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
30	Thiabendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Ref. AOAC 2007.01
31	Trichlorfon (Metrifonat)/ Dipterex	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
32	Tylosine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
33	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP
34	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 40	ELISA
35	Neomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	BIOCHIP
36	Pirlimycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 100	BIOCHIP
37	Spectinomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 40	BIOCHIP
38	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**


Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
 📠 (84.8) 3911 5119
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
 📠 (84.710) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/40, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.58) 3811 808
 📠 (84.58) 3811 809
 ✉ kinhdoanh@case.vn